

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **172/2021/HS-ST**
Ngày 22/07/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H
THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào DVương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phúc T ;

2. Ông Trương Công T

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Phương A** , Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: **Bà Hoàng Thị T G** , Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H; Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2021/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2021/QĐXXST-HS ngày 01 Tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn L (Tên khác: không), sinh năm 2000; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: số 26, ngách 17, tổ dân phố Hồng Phong, phường V , quận H, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1972; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 21/01/2021 đến ngày 26/01/2021 và hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. **Anh Trịnh Quang T**, sinh năm 2001, trú tại phường Yết Kiêu, quận H, thành phố H. Vắng mặt.

2. **Anh Nguyễn Hùng C**, sinh năm 1997, trú tại tổ Hồng Phong, phường V, quận H, thành phố H. Vắng mặt.

3. **Anh Bùi Tiến Đ**, sinh ngày 13/4/2005, trú tại tổ Chiến Thắng, phường V, quận H, thành phố H. Vắng mặt.

4. **Chị Đỗ Thị Hoài T**, sinh năm 1996, trú tại Tổ Bạch Đằng, phường V, quận H, thành phố H. Vắng mặt.

5. **Anh Đỗ Anh D**, sinh ngày 06/8/2002, trú tại tổ Hồng Phong, phường V, quận H, thành phố H. Vắng mặt.

6. **Anh Nguyễn Tuấn D**, sinh ngày 09/6/2002, trú tại khối Quyết Tiến, phường V, quận H, thành phố H. Vắng mặt.

7. **Anh Nguyễn Thành Đ**; sinh ngày 21/6/2004, trú tại Số 16, Ngõ 5, khu Cầu Đơ 4, phường Hà Cầu, quận H, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/01/2021, Công an quận H tiếp nhận đơn của anh Trịnh Quang T sinh năm 2001, trú tại phường Yết Kiêu, quận H, thành phố H, tố giác Nguyễn Tuấn L có hành vi cho vay lãi dưới hình thức “Bốc họ” với lãi suất vượt quá lãi suất tối đa theo quy định. Qua đấu tranh khai thác, Nguyễn Tuấn L đã xin đầu thú, khai nhận hành vi cho vay lãi nặng trên địa bàn quận H.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: Khi đến cơ quan công an xin đầu thú, Nguyễn Tuấn L tự giác giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 Promax màu xanh, lắp số thuê bao 0387256789, số IMEI 353889100971505. Kiểm tra điện thoại nêu trên, qua đăng nhập vào tài khoản “Phatloc 101120”, mật khẩu 441710 trên trang web “mecash.vn” quản lý khách hàng, đã phát hiện có danh sách, tên các khách hàng vay tiền.

Quá trình điều tra xác định được, khoảng đầu tháng 02/2019, Nguyễn Tuấn L kinh doanh tài chính dưới hình thức cho vay “Bốc hộ” không có giấy phép. L sử dụng tài khoản trên trang web “mecash.vn” bằng điện thoại di động của L để quản lý thông tin và số tiền các khách vay tiền. L trực tiếp giao dịch với những người vay tiền, với thỏa thuận tính lãi cứ vay 01 bát hộ từ 5.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng thì L cắt lại luôn phần lãi từ 1.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Trong vòng 40 đến 60 ngày, người vay phải trả cho L từ 100.000 đồng đến 800.000 đồng/ ngày, cho đến khi trả đủ số tiền gốc. Từ khoảng đầu tháng 12/2019, L thuê Nguyễn Thành Đ sinh ngày 21/6/2004, trú tại Số 16, Ngõ 5, khu Cầu Đơ 4, phường H , quận H, thành phố H là người đi thăm định khả năng tài chính và hàng ngày đi thu tiền của các khách vay, trả lương 5.000.000 đồng/tháng.

Từ tháng 10/2019 đến tháng 10/2020, L đã cho 06 người vay tiền theo hình thức nêu trên và từ tháng 12/2019, có sự giúp sức của Nguyễn Thành Đ trực tiếp đi thu tiền nợ hàng ngày, cụ thể như sau:

1. Anh Trịnh Quang T, sinh năm 2001, trú tại phường Yết Kiêu, quận H, thành phố H: Ngày 24/9/2020, anh T vay số tiền gốc 5.000.000 đồng (Số tiền vay nhận được thực tế 4.000.000 đồng) và đã trả đủ cho L 100.000 đồng/ngày trong thời hạn 50 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, cao gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự. Số tiền lãi bị cắt lại trả trước 1.000.000 đồng (Trong đó: Tiền lãi tối đa theo quy định 20% là 136.986 đồng, tiền thu lợi bất hợp pháp là 863.014 đồng).

2. Anh Nguyễn Hùng Cường, sinh năm 1997, trú tại tổ Hồng Phong, phường V, quận H, thành phố H: Từ ngày 22/01/2020 đến ngày 28/4/2020, anh C vay tiền của Nguyễn Tuấn L 04 lần, trong đó có 01 lần vay (Ngày 22/01/2020) 15.000.000 đồng, trả trong thời hạn 40 ngày, số tiền lãi đã bị cắt trả trước 3.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 182,5%/năm (Cao gấp 9,13 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Tiếp đó, anh C vay của L 03 lần (Vào các ngày 8/3/2020, 20/3/2020, 28/4/2020), với tổng số tiền gốc 32.500.000 đồng, trả trong thời hạn 50 ngày, tổng số lãi đã bị cắt lại trả trước 6.500.000 đồng, tương đương mức lãi suất 146%/năm. Như vậy, anh C vay tổng cộng 04 lần với số tiền gốc là 47.500.000

đồng và số tiền lãi bị cắt lại trả trước 9.500.000 đồng (Trong đó: Tiền lãi tối đa theo quy định 20% là 1.219.177 đồng, tiền thu lãi bất hợp pháp là 8.280.823 đồng).

3. Anh Bùi Tiến Đ, sinh ngày 13/4/2005, trú tại tổ Chiến Thắng, phường V, quận H, thành phố H: Từ ngày 21/7/2020 đến ngày 31/10/2020, anh Đ vay tiền của Nguyễn Tuấn L 06 lần, trong đó có 04 lần vay (Vào các ngày 21/7/2020, 5/8/2020, 11/8/2020, 31/10/2020) với tổng số tiền gốc 20.000.000 đồng, trả trong thời hạn 50 ngày, tổng số tiền lãi bị cắt lại trả trước 4.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 146%/năm và 02 lần vay (Vào các ngày 15/8/2020, 17/10/2020) với tổng số tiền gốc 24.000.000 đồng, trả trong thời hạn 60 ngày, tổng số lãi đã bị cắt lại trả trước 4.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 101%/năm (Gấp 5,1 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Như vậy, tổng số tiền anh Đ vay L 06 lần là 44.000.000 đồng, tiền lãi bị cắt lại trả trước 8.000.000 đồng (Trong đó: Tiền lãi tối đa theo quy định là 1.336.986 đồng, tiền thu lãi bất hợp pháp là 6.663.014 đồng).

4. Chị Đỗ Thị Hoài T, sinh năm 1996, trú tại Tổ Bạch Đằng, phường V, quận H, thành phố H: Từ ngày 09/12/2019 đến ngày 30/10/2020, chị T vay tiền của Nguyễn Tuấn L 09 lần, trong đó có 04 lần vay (Vào các ngày 09/12/2019, 18/12/2019, 03/02/2020, 04/02/2020) với tổng số tiền gốc 50.000.000 đồng, trả trong thời hạn 40 ngày, tổng số tiền lãi bị cắt lại trả trước 10.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 182,5%/năm và có 05 lần vay (Vào các ngày 17/3/2020, 29/4/2020, 16/9/2020, 23/9/2020, 31/10/2020) với tổng số tiền gốc 90.000.000 đồng, trả trong thời hạn 50 ngày, tổng số lãi đã bị cắt lại trả trước là 18.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 146%/năm. Như vậy, tổng số tiền chị T vay L 09 lần là 140.000.000 đồng, tiền lãi bị cắt lại trả trước 28.000.000 đồng (Trong đó, tiền lãi tối đa theo quy định là 3.561.643 đồng, tiền thu lãi bất hợp pháp là 24.438.357 đồng).

5. Anh Đỗ Anh Duy, sinh ngày 06/8/2002, trú tại tổ Hồng Phong, phường V, quận H, thành phố H: Từ ngày 08/10/2019 đến ngày 05/8/2020, anh D đã vay tiền của Nguyễn Tuấn L 10 lần, trong đó có 02 lần vay (Vào các ngày 02/12/2019, 9/3/2020) với tổng số tiền gốc là 10.000.000 đồng, trả trong thời hạn 40 ngày, tổng số lãi bị cắt lại trả trước là 2.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất

182,5%/năm; 07 lần vay (Vào các ngày 8/10/2019, 22/11/2019, 01/3/2020, 27/3/2020, 20/4/2020, 24/4/2020, 5/8/2020) với tổng số tiền gốc là 51.250.000 đồng, trả trong thời hạn 50 ngày, tổng số lãi đã bị cắt lại trả trước là 10.250.000 đồng, tương đương mức lãi suất 146%/năm và 01 lần vay (Ngày 03/2/2020) với số tiền 22.500.000 đồng, trả trong thời hạn 50 ngày, tiền lãi bị cắt lại trả trước 7.500.000 đồng, tương đương mức lãi suất 243%/năm (Gấp 12,15 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự). Như vậy tổng số tiền anh D vay L 10 lần là 83.750.000 đồng, tiền lãi bị cắt lại trả trước 19.750.000 đồng (Trong đó, tiền lãi tối đa theo quy định là 2.239.725 đồng, tiền thu lãi bất hợp pháp là 17.510.275 đồng).

6. Anh Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09/6/2002, trú tại khối Quyết Tiến, phường V, quận H, thành phố H: Từ ngày 08/10/2019 đến ngày 12/12/2019, anh D vay của Nguyễn Tuấn L 10 lần, trong đó có 07 lần vay (Vào các ngày 08/10/2019, 13/10/2019, 15/10/2019, 19/10/2019, 10/11/2019, 16/11/2019, 18/11/2019) với tổng số tiền gốc 66.250.000 đồng, trả trong thời hạn 50 ngày, tổng số lãi bị cắt lại trả trước 13.250.000 đồng, tương đương mức lãi suất 146%/năm; 01 lần vay (Ngày 01/12/2019) với số tiền gốc 6.000.000 đồng, trả trong thời hạn 30 ngày, số tiền lãi bị cắt lại trả trước 1.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 203%/năm (Gấp 10,15 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự) và 02 lần vay (vào các ngày 03/12/2019, 12/12/2019) với tổng số tiền gốc 20.000.000 đồng, trả trong thời hạn 40 ngày, tổng số lãi bị cắt lại trả trước 4.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 182,5%/năm. Như vậy tổng số tiền anh D vay của L 10 lần là 92.250.000 đồng, tiền lãi bị cắt lại trả trước là 18.250.000 đồng (Trong đó, tiền lãi tối đa theo quy định là 2.352.054 đồng, tiền thu lãi bất hợp pháp là 15.897.946 đồng).

Tổng cộng số tiền Nguyễn Tuấn L cho 06 người trên vay dưới hình thức “Bóc hộ” là 412.500.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu là 84.500.000 đồng (Trong đó, tiền lãi tối đa theo quy định là 10.846.571 đồng, tiền thu lãi bất hợp pháp là 73.653.429 đồng).

Tại bản cáo trạng số: 147/CT-VKS-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: Bị cáo từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và không khấu trừ thu nhập của bị cáo; Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an quận H và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Tại phiên tòa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Xét thấy, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vì trước đó họ đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3]. *Về nội dung*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 10/2020, thông qua giao dịch dân sự vay tiền tín chấp, Nguyễn Tuấn L đã có hành vi cho 06 người gồm: Anh Nguyễn Hùng Cường, anh Bùi Tiến Đ, chị Đỗ Thị Hoài T, anh Đỗ Anh Duy, anh Trịnh Quang T, anh Nguyễn Tuấn D vay tiền dưới hình thức bóc “Bát họ” với tổng số tiền 412.500.000 đồng, mức lãi suất từ 101% đến 243%/ năm, gấp 5,1 đến 12,15 lần lãi suất cao nhất (20%) quy định trong Bộ luật Dân sự, thu được tổng cộng số tiền lãi 84.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định là 10.846.571 đồng, số tiền thu lãi bất hợp pháp là 73.653.429 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, tín dụng mà hành vi phạm tội của bị cáo còn làm cho người vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn do phải trả lãi quá cao, làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội. Do đó phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, cụ thể như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đầu thú; nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy sẽ áp dụng hình phạt như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi

phạm tội của bị cáo, đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập không thường xuyên và phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền lớn, nên cần xem xét miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

** Về vật chứng của vụ án:*

Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 Promax màu xanh, lắp số thuê bao 0387256789, số IMEI 353889100971505 do bị cáo Nguyễn Tuấn L giao nộp vì liên quan đến hành vi phạm tội.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Đối với T bộ số tiền gốc bị cáo đã dùng để cho vay là 412.500.000 đồng và tổng số tiền lãi bị cáo được hưởng là 84.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật là 10.846.571 đồng, số tiền thu lãi bất hợp pháp là 73.653.429 đồng đều là tiền bị cáo đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội và thu lãi bất chính nên cần buộc bị cáo Nguyễn Tuấn L phải truy nộp T bộ số tiền trên để truy thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt: Nguyễn Tuấn L 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi thành 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian Cải tạo không giam giữ còn lại là 23 tháng 12 ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Nguyễn Tuấn L** cho Ủy ban nhân dân phường V, quận H, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người bị kết án Cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền là phương tiện phạm tội và T bộ số tiền lãi phát sinh từ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn L tổng số tiền là: 497.000.000đồng (bốn trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn).

- Về tang vật của vụ án: Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 Promax màu xanh, lắp số thuê bao 0387256789, số IMEI 353889100971505.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/06/2021 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận H).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận :

- TAND TP H ;
- VKSND quận H;
- CA quận H;
- THA quận H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào DVương